

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN DỰ KIẾN MỞ HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2022-2023

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Bộ môn (PHẦN HIỆU)	Tổng số SV ĐKNV	Số lớp DK mở	Ghi chú
1	CSE484	Cơ sở dữ liệu	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	16	1	
2	CSE205	Lập trình nâng cao	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	19	1	
3	CSE383	Lập trình Windows	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	13	1	
4	CSE353	Nguyên lý hệ điều hành	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	11	1	
5	CSE111	Nhập môn lập trình	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	18	1	
6	CSE480	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	12	1	
7	CSE290	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	11	1	
8	ITI111	Tin học cơ bản	2	Bộ môn Công nghệ thông tin	25	1	
9	CSE213	Toán rời rạc	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	14	1	
10	CSE492	Trí tuệ nhân tạo	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	17	1	
11	ENGR111	Tin học đại cương	3	Bộ môn Công nghệ thông tin	5	0	Học cùng Môn Tin học cơ bản (tương đương)
12	MO111	Tin học văn phòng	2	Bộ môn Công nghệ thông tin	5	0	Học cùng Môn Tin học cơ bản (tương đương)
13	ACC201	Kế toán tài chính 1	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	17	1	
14	ACC202	Kế toán tài chính 2	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	12	1	
15	ECO112	Kinh tế lượng	2	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	30	1	
16	BACU102	Marketing căn bản	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	10	1	
17	ACC102	Nguyên lý kế toán	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	43	1	
18	ECON346	Nguyên lý kinh tế vi mô	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	26	1	
19	BACU203	Nguyên lý thống kê	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	27	1	
20	ACC103	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	39	1	
21	ACC101	Tài chính - Tiền tệ	2	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	22	1	
22	BACU208	Thống kê doanh nghiệp	2	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	12	1	
23	ACC406	Tổ chức kế toán	3	Bộ môn Kế toán và Quản trị Kinh doanh	11	1	
24	SCSO232	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	33	1	
25	MATH333	Đại số tuyến tính	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	16	1	
26	MATH111	Giải tích hàm một biến	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	35	1	
27	MATH122	Giải tích hàm nhiều biến	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	71	1	
28	MLPE222	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	32	1	
29	SSE111	Kỹ năng mềm và tinh thần khởi nghiệp	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	11	1	
30	HCPV343	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	27	1	
31	MATH233	Nhập môn đại số tuyến tính	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	24	1	
32	MATH253	Nhập môn xác suất thống kê	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	9	1	
33	GEL111	Pháp luật đại cương	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	33	1	
34	MATH243	Phương trình vi phân	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	20	1	
35	ENG213	Tiếng Anh 1	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	43	1	
36	ENGL123	Tiếng Anh 2	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	14	1	
37	ENG224	Tiếng Anh 2	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	38	1	
38	ENGL133	Tiếng Anh 3	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	9	1	
39	MATHEC1	Toán cho các nhà kinh tế	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	24	1	
40	MLP121	Triết học Mác - Lênin	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	18	1	

TT	Mã môn	Tên học phần	Số TC	Bộ môn (PHÂN HIỆU)	Tổng số SV ĐK NV	Số lớp DK mở	Ghi chú
41	HCMT354	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Bộ môn Khoa học cơ bản	33	1	
42	PHYS112	Vật lý 1	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	13	1	
43	PHYS223	Vật lý 2	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	15	1	
44	MATH254	Xác suất thống kê	3	Bộ môn Khoa học cơ bản	40	1	
45	MECH213	Cơ học cơ sở 1	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	24	1	
46	MECH224	Cơ học cơ sở 2	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	23	1	
47	GEOT325	Cơ học đất	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	10	1	
48	CE345	Cơ học kết cấu 1	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	11	1	
49	CE326	Cơ học kết cấu 2	2	Bộ môn Kỹ thuật công trình	21	1	
50	DRAW213	Đồ họa kỹ thuật 1	2	Bộ môn Kỹ thuật công trình	13	1	
51	CE1485	Kết cấu bê tông cốt thép	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	13	1	
52	CE214	Sức bền vật liệu 1	3	Bộ môn Kỹ thuật công trình	36	1	
53	FLME214	Cơ học chất lỏng	3	Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và môi trường	21	1	
54	SURV214	Trắc địa	2	Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và môi trường	15	1	
					1160	52	